

CHƯƠNG

5

VIỆT NAM TỪ KHOẢNG THẾ KỈ VII TRƯỚC CÔNG NGUYÊN ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ X



Đền Giếng, khu di tích lịch sử Đền Hùng, Phú Thọ
(Ảnh: An Thành Đạt - TTXVN)

Khoảng thiên niên kỉ I TCN, những vùng đồng bằng ven biển, ven các dòng sông lớn của nước ta đã là nơi cư trú của các bộ lạc lớn. Họ là chủ nhân của các quốc gia cổ đại đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam như Văn Lang, Âu Lạc, Chăm-pa, Phù Nam. Trải qua những biến động của lịch sử, Phù Nam bị diệt vong, Chăm-pa cường thịnh rồi suy yếu dần. Riêng quốc gia của người Việt đã trải qua hơn ngàn năm Bắc thuộc và giành lại độc lập vào năm 938.

Trong chương này, các em sẽ được tìm hiểu:

- Nhà nước Văn Lang, Âu Lạc.
- Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc và sự chuyển biến về kinh tế - xã hội của Việt Nam trong thời Bắc thuộc.
- Các cuộc đấu tranh giành độc lập trong thời Bắc thuộc trước thế kỉ X.
- Cuộc đấu tranh giữ gìn và phát triển văn hoá của người Việt trong thời Bắc thuộc.
- Vương quốc Chăm-pa.
- Vương quốc cổ Phù Nam.

KẾT NỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH

HỌC SINH HỌC VỀ:

- Quá trình dựng nước và buổi đầu giữ nước của tổ tiên người Việt.
- Những nhà nước cổ đại đầu tiên của người Việt: nước Văn Lang và nước Âu Lạc.
- Những phong tục trong văn hoá Việt Nam hình thành từ thời Văn Lang – Âu Lạc.

HỌC SINH HỌC ĐỂ:

1. Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử

Nhận diện, phân biệt, khai thác và sử dụng được thông tin có trong các loại hình tư liệu cấu thành nên bài học (truyện thuyết, tư liệu hiện vật, tư liệu gốc, sơ đồ, lược đồ,...).

2. Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử

- Nêu được khoảng thời gian thành lập nước Văn Lang, Âu Lạc – mức độ biết.
- Xác định được phạm vi không gian của nước Văn Lang, Âu Lạc – mức độ biết và vận dụng.
- Trình bày được tổ chức nhà nước của Văn Lang, Âu Lạc – mức độ hiểu.

3. Phát triển năng lực vận dụng

- Xác định được phạm vi không gian của nước Văn Lang, Âu Lạc trên bản đồ hoặc lược đồ.
- Liên hệ được với kiến thức địa lí để làm rõ ý nghĩa của sông Hồng với đời sống của người Việt cổ.
- Xác định được vị trí của kinh đô nước Âu Lạc theo địa bàn hiện tại.
- Liên hệ được những phong tục trong văn hoá Việt Nam hiện nay kế thừa từ thời Văn Lang – Âu Lạc.

4. Hình thành những phẩm chất

- Có ý thức trách nhiệm giữ gìn, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá dân tộc.
- Yêu nước, ghi nhớ công ơn xây dựng đất nước của tổ tiên.

Bài
14

NHÀ NƯỚC VĂN LANG, ÂU LẠC

(3 tiết)

Học xong bài này, em sẽ:

- Nêu được khoảng thời gian thành lập và phạm vi không gian của nước Văn Lang, Âu Lạc.
- Trình bày được tổ chức nhà nước của Văn Lang, Âu Lạc.

Truyện thuyết xưa kể rằng, Lạc Long Quân thuộc dòng dõi Rồng kết hôn với Âu Cơ thuộc dòng dõi Tiên, sinh ra bọc trăm trứng, nở thành trăm người con trai. Sưu đó, nắm mười con theo mẹ lên núi, nắm mười con theo cha xuống biển. Người con cả được suy tôn làm vua, hiệu là Hùng Vương.

Nước Văn Lang đã bắt đầu từ thời đó!



I. NHÀ NƯỚC VĂN LANG

1. Sự ra đời nhà nước Văn Lang



Dựa vào thông tin trong bài học và tư liệu 14.1, em hãy:

- Cho biết nhà nước Văn Lang ra đời vào khoảng thời gian nào?
- Nêu phạm vi không gian của nước Văn Lang.
- Cho biết kinh đô của nhà nước Văn Lang thuộc địa phương nào ngày nay?

72

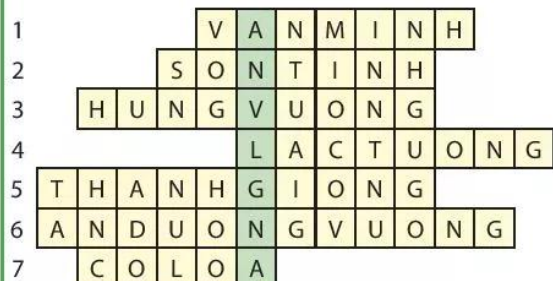
KHỞI ĐỘNG BÀI HỌC

- GV tổ chức trò chơi ô chữ tìm hiểu hoạt động chuẩn bị bài mới của HS và tìm ra ô chữ chìa khoá vào bài mới.

Câu 1. (7 chữ cái): Trình độ phát triển đạt đến mức độ nhất định của xã hội loài người, có nền văn hoá vật chất, tinh thần với những đặc trưng riêng.

Câu 2. (7 chữ cái): Thần núi Tản Viên, con rể của Hùng Vương thứ 18.

Câu 3. (9 chữ cái): Người đứng đầu nhà nước Văn Lang.



HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC PHẦN I

- + Huyền thoại: GV cho HS quan sát các bức tranh mô tả những truyền thuyết của Việt Nam thời dựng nước, sắp xếp lại các truyền thuyết buổi đầu dựng nước theo nội dung dựng nước, làm thủy lợi, chống ngoại xâm – giữ nước (Con Rồng cháu Tiên, Sơn Tinh – Thủy Tinh, Thánh Gióng).
- + Xác định những yếu tố cơ sở hình thành nhà nước Văn Lang trong thực tiễn: làm thủy lợi, chống ngoại xâm.
- + Phân biệt huyền thoại lịch sử và sự thật lịch sử về sự ra đời của nhà nước Văn Lang: Đánh dấu (X) vào ô tương ứng.

	Truyền thuyết	Lịch sử	Nước Văn Lang hình thành như thế nào?
Con Rồng cháu Tiên	X		<i>Thế kỉ VII TCN, thủ lĩnh bộ lạc Văn Lang đã thu phục các bộ lạc khác, tự xưng là Hùng Vương, thành lập nhà nước Văn Lang, đóng đô ở Phong Châu (Việt Trì, Phú Thọ). Sự ra đời của nhà nước Văn Lang mở ra thời kì dựng nước đầu tiên trong lịch sử dân tộc.</i>
Hùng Vương – Vua nước Văn Lang		X	
Di tích Làng Cả		X	
Kháng chiến chống quân Tần (214 – 208 TCN)		X	
Sơn Tinh – Thủy Tinh	X		
Thánh Gióng	X		

Nước Văn Lang – Âu Lạc tồn tại trong khoảng thời gian từ thế kỉ VII TCN đến thế kỉ II TCN.

Câu 4. (8 chữ cái): Chức quan đứng đầu các bộ thời Văn Lang.

Câu 5. (10 chữ cái): Tên truyền thuyết nói về cuộc đấu tranh chống giặc Ân của nhân dân ta.

Câu 6. (12 chữ cái): Vua nước Âu Lạc.

Câu 7. (5 chữ cái): Tên kinh đô nước Âu Lạc.

Ô chữ hàng dọc: Văn Lang (lưu ý ô chữ chủ đề không theo trình tự chữ cái để tăng độ khó)

- GV chốt ý vào bài: dân tộc Việt Nam có bề dày hàng ngàn năm lịch sử. Trong tâm linh và tình cảm của những người dân đất Việt, cha Lạc Long Quân và mẹ Âu Cơ là khởi nguồn của dân tộc và các vua Hùng là những người có công dựng nước. Người Việt có câu “Cây có cội, nước có nguồn”, ngay từ khi mới đi học, chúng ta đã biết đến đạo lí “uống nước nhớ nguồn”, “cỏ cây từ đất nê sinh ra, con người thì phải có tổ tiên ông bà”. Tìm hiểu, nghiên cứu lịch sử nước nhà là cách thể hiện lòng yêu nước, trách nhiệm với tổ tiên, với nòi giống, với quốc gia. Trong bài học hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về hai quốc gia đầu tiên của người Việt: Văn Lang, Âu Lạc.
- GV dùng phần dẫn nhập trong bài học để dẫn dắt HS vào bài với câu kết: truyền thuyết có phản ánh sự thật lịch sử không? Dựa trên những bằng chứng khoa học nào để chúng ta tìm hiểu về thời kì này của dân tộc? Chúng ta hãy cùng nhau dựng lại bức tranh lịch sử thuở đầu dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam.

HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC PHẦN I (tt)

Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: xác định phạm vi không gian nước Văn Lang.

- **Bước 2:** GV cho HS lên bảng khoanh vùng địa bàn cư trú trên bản đồ (lưu ý các em chỉ cần khoanh vùng chính xác tương đối khu vực gần với ba dòng sông và bao gồm những di tích cư trú chủ yếu của người Việt cổ), xác định kinh đô (lưu ý kí hiệu bản đồ).
- **Bước 3:** để xác định khoảng thời gian ra đời của nước Văn Lang vào thế kỉ VII TCN. GV lưu ý niên đại trùng với niên đại khảo cổ học của văn hoá Đông Sơn.
- **Bước 4:** GV có thể mở rộng kiến thức dựa trên nội dung phần *Em có biết?* trang 73. Giải thích lại danh xưng **Hồng Bàng, Lạc Hồng**.

Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử: Giải mã sơ đồ 14.2 và hiểu thông tin bài học.

Hùng Vương chia nước làm 15 bộ, giúp việc cho vua là các Lạc hầu, Lạc tướng. Đứng đầu các chiếng, chạ là Bồ chính. Con trai vua gọi là Quan lang, con gái vua gọi là Mị nương. Xã hội bao gồm những người quyền quý, dân tự do (ông dân công xã, thợ thủ công) và nô tì.

Nhà nước Văn Lang chưa có luật pháp và quân đội. Khi có chiến tranh, nhà nước huy động thanh niên trai tráng ở các chiếng, chạ tập hợp lại cùng chiến đấu.

Phát triển năng lực tư duy và nhận thức lịch sử – mức độ hiểu: nhận xét về tổ chức bộ máy của nhà nước Văn Lang.

- + Nhà nước sơ khai, tổ chức đơn giản, chia làm 3 cấp (chỉ có vài chức quan). Đứng đầu nước là Vua Hùng đứng đầu, giúp việc có Lạc hầu, Lạc tướng.
- + Bộ do Lạc tướng đứng đầu; làng, bản (chiếng, chạ) do Bồ chính đứng đầu.
- + Nhà nước chưa có quân đội, chưa có luật pháp. Nhà nước Văn Lang tuy đơn giản nhưng đã là tổ chức chính quyền cai quản nhà nước.

Lưu ý: GV cần giải thích các khái niệm sau

- + **Bồ chính:** già làng đứng đầu chiếng, chạ thời Hùng Vương.
- + **Lạc hầu:** chức quan phụ trách việc dân sự (quan văn) thời Hùng Vương – An Dương Vương.
- + **Lạc tướng:** chức quan phụ trách việc quân sự (quan võ) thời Hùng Vương – An Dương Vương.

Từ khoảng 2000 năm TCN, những nhóm cư dân Việt cổ đã bắt đầu mở rộng địa bàn cư trú, di cư từ vùng núi, trung du xuống đồng bằng châu thổ các dòng sông lớn ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ ngày nay, sau là vùng cư trú chủ yếu của cư dân nước Văn Lang, Âu Lạc.

Những bộ lạc lớn dần hình thành, gắn gũi nhau về tiếng nói và hoạt động sản xuất. Bộ lạc mạnh nhất là Văn Lang, cư trú trên vùng đất ven sông Hồng từ Việt Trì (Phủ Thọ) đến chân núi Ba Vì (Hà Nội) ngày nay. Đây là nơi có nghề đúc đồng phát triển sớm, dân cư trồng lúa, sống ven những bãi sa bồi, trồng lúa, trồng dâu.

Như cấu trúc thủy, đối phó với lũ lụt, bảo vệ mùa màng đã thúc đẩy sự liên kết giữa các bộ lạc. Thế kỉ VII TCN, thủ lĩnh bộ lạc Văn Lang đã thu phục các bộ lạc khác, tự xưng là Hùng Vương, thành lập nhà nước Văn Lang, đóng đô ở Phong Châu (Việt Trì, Phú Thọ).

Sự ra đời của nhà nước Văn Lang mở ra thời kì dựng nước đầu tiên trong lịch sử dân tộc.

14.1

Sử cũ viết: Đến đời Trang Vương nhà Chu (696 – 682 TCN), ở bộ Gia Ninh có người là thường, thu phục được các bộ lạc, tự xưng là Hùng Vương, hiệu là nước Văn Lang, phong tục thuần hậu, chất phác. Truyền được 18 đời, đều gọi là Hùng Vương.

Được trích theo Việt sử lược, Tản Quốc Vương dịch, NXB Thuận Hoá, Huế, 2005, tr. 181



Em có biết?

Hùng Vương thuộc họ Hồng Bàng, dòng dõi "Tiên Rồng".

Danh xưng "Hồng Bàng" gắn với sự ra đời của nhà nước Văn Lang, đã được khắc ở vị trí trang trọng nhất của Điện Thái Hoà, cố đô Huế, vào thế kỉ XIX:

"Đất nước có ngàn năm văn hiến
Ngày nay đã thống nhất rộng hàng vạn dặm
Kể từ ngày họ Hồng Bàng dựng nước đến nay
Nước Đại Nam đã trở nên thịnh vượng như đời Đường, Ngụy".



"Văn hiến thiên niên quốc
Xã thụ vạn li đồ"
Hồng Bàng khai tịch hậu
Nam phục nhất Đường Ngụy"

2. Tổ chức nhà nước Văn Lang

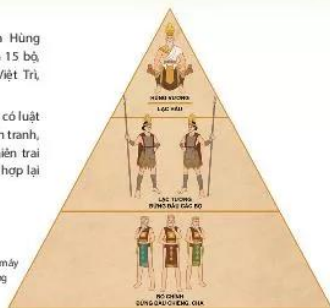


Dựa vào sơ đồ 14.2, em hãy trình bày về tổ chức bộ máy của nhà nước Văn Lang.

Đứng đầu nhà nước là Hùng Vương. Ông chia nước thành 15 bộ, đóng đô ở Phong Châu (Việt Trì, Phú Thọ).

Nhà nước Văn Lang chưa có luật pháp và quân đội. Khi có chiến tranh, nhà nước huy động thanh niên trai tráng ở các chiếng, chạ tập hợp lại cùng chiến đấu.

14.2 Sơ đồ tổ chức bộ máy Nhà nước Văn Lang



II. NHÀ NƯỚC ÂU LẠC



Quan sát các hình từ 14.3 đến 14.6 và kết hợp với thông tin trong bài, em hãy cho biết nhà nước thời Âu Lạc có điểm gì mới so với nhà nước thời Văn Lang?

Năm 214 TCN, quân Tần ở phương Bắc đánh xuống vùng đất sinh sống của các bộ tộc Việt. Người Lạc Việt và người Âu Việt dùng gươm chiến đấu chống quân Tần dưới sự lãnh đạo của Thục Phán. Năm 208 TCN, tướng giặc là Đồ Thư bị giết, quân Tần gặp nhiều khó khăn, phải rút về nước.

Sau kháng chiến chống Tần, Thục Phán xưng là An Dương Vương. Ông đổi tên nước thành Âu Lạc, dời đô về Phong Khê (nay là Cổ Loa, Đông Anh, Hà Nội). Tổ chức bộ máy nhà nước thời Âu Lạc không thay đổi nhiều nhưng chặt chẽ hơn so với thời Văn Lang. Vua có quyền thế hơn trong việc trị nước, có quân đội, vũ khí tốt. Lãnh thổ cũng mở rộng hơn thời Văn Lang và được chia thành nhiều bộ.

74

HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC PHẦN II

Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử – mức độ vận dụng: giải mã và rút ra bằng chứng lịch sử liên quan đến nhà nước Âu Lạc qua các tư liệu từ 14.3 đến 14.6. Rút ra được những thông tin cần thiết trong văn bản chính.

Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử – mức độ hiểu: phát hiện được điểm mới của nhà nước Âu Lạc so với nhà nước Văn Lang.

- Bước 1: GV hướng dẫn HS tìm hiểu hoàn cảnh ra đời của nước Âu Lạc.
- Bước 2: Xác định được vị trí kinh đô của Âu Lạc trên lược đồ và chức năng chính của kinh đô đó. Thời Âu Lạc, người Việt tiếp tục đối mặt với âm mưu xâm lược của các triều đại phong kiến Trung Quốc. An Dương Vương đã cho xây thành Cổ Loa “dài đến ngàn trượng, cao và xoáy tròn ốc” để phòng vệ. Các câu hỏi đặt vấn đề sau:
 - + Sử dụng nguồn 14.5, 14.6 trả lời câu hỏi: Vì sao thời Văn Lang tư liệu chủ yếu là công cụ trong khi thời Âu Lạc, tư liệu chủ yếu là vũ khí? Qua

hình ảnh nở bắn tên liên hoàn và mũi tên đồng, em có nhận xét gì về kĩ thuật luyện kim và trình độ quân sự thời Âu Lạc? (Thời Văn Lang là thời dựng nước nên tư liệu chủ yếu là công cụ. Thời Âu Lạc thường xuyên phải chống ngoại xâm, giữ nước nên tư liệu chủ yếu là vũ khí, thành Cổ Loa cũng là quân thành; kĩ thuật luyện kim và trình độ quân sự thời Âu Lạc cao hơn thời Văn Lang).

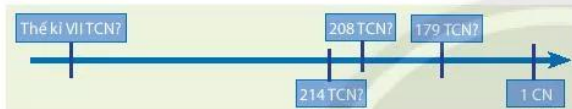
- + Dựa vào phần “Em có biết”, nêu ý kiến của em về chức năng của thành Cổ Loa theo các gợi ý: An Dương Vương xây thành Cổ Loa để làm gì? Ai sống trong thành Cổ Loa? Vì sao thành Cổ Loa được gọi là “quân thành”? GV có thể cho HS sử dụng nguồn 14.5, chia sẻ với bạn bè nội dung truyền thuyết Nỏ thần của An Dương Vương. Theo em, truyền thuyết Nỏ thần để lại cho nhân dân ta bài học gì trong quá trình dựng nước và giữ nước hiện nay? (Nâng cao).
- Bước 3: Nêu điểm mới của tổ chức nhà nước Âu Lạc so với nhà nước Văn Lang (Thời Âu Lạc – buổi đầu của giữ nước. Vua có quyền thế hơn trong việc trị nước, có quân đội và vũ khí tốt. Lãnh thổ mở rộng hơn (vượt ra khỏi vùng châu thổ sông Hồng) nên nước được chia thành nhiều bộ hơn). GV nên mở rộng dựa vào truyền thuyết An Dương Vương được Rùa Vàng rẽ nước đón xuống biển sau khi chém Mị Châu ở cửa Hiền, Diễn Châu, Nghệ An. Ngày nay, nơi đây vẫn còn đền thờ An Dương Vương gọi là Đền Công.

HƯỚNG DẪN LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG

Câu 1: Hoàn thành bảng thống kê các nội dung dưới đây về nhà nước Văn Lang và Âu Lạc

Nội dung	Nước Văn Lang	Nước Âu Lạc
Thời gian ra đời	?	?
Đứng đầu nhà nước	?	?
Kinh đô	?	?

Câu 2: Em hãy cho biết các mốc thời gian sau gắn với những sự kiện lịch sử quan trọng nào của thời kì Văn Lang – Âu Lạc?



- Thế kỉ VII TCN: nước Văn Lang thành lập.
- Năm 218 TCN – 214 TCN: quân Tần đánh xuống Văn Lang.
- 208 TCN: kháng chiến chống Tần kết thúc. Âu Lạc thành lập.
- 179 TCN: Âu Lạc bị sáp nhập vào Nam Việt.

Câu 3: Từ truyền thuyết “Con Rồng cháu Tiên”, em hiểu thế nào về hai chữ “đồng bào” và truyền thống “tương thân tương ái” của người Việt Nam? Hãy liên hệ với thực tiễn hiện nay để làm rõ hơn hai khái niệm này.

- “Đồng bào”: cùng chung một bào thai, xuất xứ từ truyền thuyết “Con Rồng cháu Tiên”, các dân tộc trên lãnh thổ Việt Nam đều có cùng nguồn cội, anh em chung một nhà.
- Truyền thống “tương thân tương ái” của người Việt Nam:

*“Bầu ơi thương lấy bí cùng
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn”*

- HS tự liên hệ thực tế.



14.3 Dấu vết ụ đất trong thành nội Cổ Loa, nơi vua thiết triều

An Dương Vương cho xây thành Cổ Loa “dài đến ngàn trượng, cao và xoay tròn ốc” để phòng vệ. Thành Cổ Loa trở thành trung tâm của nước Âu Lạc và là phòng tuyến bảo vệ vững chắc.



Em có biết?

Thành Cổ Loa đắp bằng đất, gồm ba vòng khép kín, chu vi khoảng 16 000 m, cao từ 5 m đến 10 m. Một ngoài dốc thẳng đứng, một trong dốc thoải thoải để đánh và thì khó, đánh ra thì dễ. Cả ba vòng thành đều có hào nước bao quanh, nối liền với nhau và nối thông với sông Hồng nên lúc nào cũng đảm bảo nước ngập. Thành nội có hình chữ nhật, nay vẫn còn di tích nơi vua thiết triều. Với hệ thống hào – sông, thành và lũy kết hợp chặt chẽ, thành Cổ Loa là một phòng tuyến bảo vệ kiên cố không thể đánh từ ngoài vào.



14.4 Sơ đồ khu di tích thành Cổ Loa

75



14.5 Lưỡi nỏ và mũi tên đồng Cổ Loa (Đông Anh, Hà Nội)



14.6 Mảnh giáp che trước ngực bằng đồng thời Âu Lạc

Đầu thế kỉ II TCN, Âu Lạc nhiều lần bị quân của Triệu Đà – vua nước Nam Việt (thuộc Trung Quốc) tấn công. Năm 179 TCN, Âu Lạc bị sáp nhập vào Nam Việt.



LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG

Luyện tập

1. Hoàn thành bảng thống kê các nội dung dưới đây về nhà nước Văn Lang và Âu Lạc:

Nội dung	Nước Văn Lang	Nước Âu Lạc
Thời gian ra đời	?	?
Đứng đầu nhà nước	?	?
Kinh đô	?	?

2. Em hãy cho biết các mốc thời gian sau gắn với những sự kiện lịch sử quan trọng nào của thời kì Văn Lang – Âu Lạc?



Vận dụng

3. Từ truyền thuyết “Con Rồng cháu Tiên”, em hiểu thế nào về hai chữ “đồng bào” và truyền thống “tương thân tương ái” của người Việt?

76

LƯU Ý VỚI GIÁO VIÊN

Về hình thành năng lực chung

Đây là một trong những bài tạo nhiều cơ hội để GV hình thành cho HS năng lực:

- Tự chủ và tự học: tự tìm tòi nhận diện và tiếp cận lịch sử thông qua các loại hình tư liệu (tranh vẽ, truyền thuyết, hiện vật lịch sử, bản đồ, sơ đồ,...).
- Phát huy năng lực đọc hiểu, tự học: GV gợi ý cho các em xây dựng một đường thời gian gắn với những sự kiện lịch sử quan trọng của thời kì Văn Lang – Âu Lạc.

Hình tư liệu 10 và tranh Gióng của Nguyễn Tư Nghiêm

- Mảnh chiến bào che trước ngực bằng đồng thời Âu Lạc. Binh lính nhà Nguyễn ở thế kỉ XIX vẫn còn đeo một mảnh tương tự. Trong mảnh chiến bào, hình cách điệu giao long thời Đông Sơn vẫn tồn tại đến thời Nguyễn và tiếp tục được ứng dụng trong mỹ thuật hiện đại (sau cổ lưng ngựa trong tranh Gióng của Nguyễn Tư Nghiêm).
- Bức tranh là một tuyên ngôn của giáo dục lịch sử: *“Đi đến tận cùng của truyền thống sẽ gặp hiện đại”*. Những nội dung được dạy trong phần lịch sử Việt Nam của chương trình được cô đọng, đúc kết và thể hiện bằng hình ảnh trong bức tranh này: truyền thống yêu nước xuyên suốt lịch sử dân tộc; văn hoá Đông Sơn của thời kì Hùng Vương dựng nước (những hoạ tiết tiêu biểu của trống đồng, rìu đồng, miếng giáp che ngực của chiến binh Âu Lạc hình giao long,...).
- Hình ảnh cậu bé Gióng và ngựa sắt với các hình ảnh hoa văn, công cụ thời Đông Sơn trong tư thế vươn mình thể hiện sức mạnh Phù Đổng và tư thế bay lên của dân tộc Việt Nam. HS và giới trẻ nhìn vào tấm gương Thánh Gióng để có được tình yêu quê hương đất nước, niềm tự hào và trách nhiệm đối với dân tộc.

Hướng dẫn hoạt động kết bài

- Bức tranh của danh hoạ Nguyễn Tư Nghiêm mô tả nhân vật huyền thoại nào trong lịch sử Việt Nam? (*Thánh Gióng*). Những chi tiết nào trong bức tranh cho em thấy liên quan đến truyền thuyết đó? (*Ngựa sắt, cây tre ngà, Thánh Gióng,...*).
- Hãy tìm những dấu ấn văn hoá Đông Sơn trong bức hoạ (*Cây rìu đồng ở đuôi ngựa, hoạ tiết trên miếng hộ tâm (giáp ngực) có hình giao long kết đôi biểu trưng của tín ngưỡng phồn thực, vạt vật sinh sôi nảy nở, bước chân ngựa, y phục của nhân vật được khắc hoạ từ những mô típ tiêu biểu trên trống đồng Đông Sơn gồm vòng tròn tiếp tuyến, hình răng cưa, chữ S gấp khúc,...*).
- Kể tên một phong trào thể thao nổi tiếng của HS toàn quốc gắn liền với nhân vật trong tranh (*Hội khoẻ Phù Đổng*).